

Số: 54/BC-SKHCHN

Gia Lai, ngày 21 tháng 5 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết thập niên chất lượng lần thứ (2006-2015) và
Tổng kết giai đoạn I (2010 - 2015) Chương trình Quốc gia nâng suất chất lượng

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Thực hiện Thông tư số 20/TT-BKHCHN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ về tổ chức, quản lý và điều hành chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”.

Thực hiện công văn 1253/BKHCHN-TĐC ngày 23/4/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc tổng kết Thập niên Chất lượng lần thứ Hai và tổng kết giai đoạn I Chương trình quốc gia NSCL và Công văn số 382/VP-VHXX ngày 13/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở đề cương hướng dẫn Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo như sau:

I. Các công việc chính đã thực hiện từ tháng 06/2012 đến hết năm 2013.

1. Tình hình xây dựng và phê duyệt dự án NSCL ở địa phương

- Tên dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2012 -2015.

- Phê duyệt: Quyết định số 397/QĐ-UBND ngày 22/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

- Cơ quan quản lý dự án: Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai

- Mục tiêu cụ thể của dự án giai đoạn 2012 – 2015:

2. Kết quả triển khai thực hiện dự án NSCL.

2.1. Tổng kinh phí thực hiện dự án được giao trong năm 2012 là: 260.000.000 đồng.

Trong đó tổng kinh phí được thực hiện trong năm 2012 là 133.106.000 đồng với các nội dung như sau:

- Chuyển tiền hợp đồng xây dựng dự án năng suất chất lượng: 80.000.000 đồng.

- Tổ chức một hội nghị triển khai dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2012 -2015; vào ngày 6/11/2012, với tổng số đại biểu tham dự 59 người với tổng chi phí là: 11.106.000 đồng.

- Hỗ trợ kinh phí áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (ISO 14 000 và ISO 22 000) cho công ty TNHH MTV Chè Biên hồ: 42.000.000 đồng.

- Kinh phí còn lại chưa sử dụng đề nghị chuyển sang năm 2013: 126.894.000 đồng.

2.2. *Tổng kinh phí được sử dụng để thực hiện dự án trong năm 2013: 576.398.000đ, Trong đó:*

- Kinh phí thực hiện dự án được cấp trong năm 2013 là: 445.000.000 đồng.

- Kinh phí được phép chuyển nguồn từ năm 2012 sang năm 2013 là: 131.398.000 đồng.

Năm 2013 tổng kinh phí đã thực hiện dự án là: 471.247.560đ, chiếm 81,76% so với kế hoạch năm 2013. Kinh phí trên được triển khai tập trung các hạng mục thuộc dự án gồm:

a. Hỗ trợ cho năm doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiến tiến thuộc đề án năng suất và chất lượng:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển miền núi Gia Lai 20.000.000 đồng;

- Công ty Cổ phần cà phê Thu Hà áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 : 2008 và hệ thống an toàn vệ sinh thực phẩm HACCP với tổng số tiền 80.000.000 đồng;

- Công ty Điện lực Gia Lai áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 : 2008 với số tiền là 38.000.000 đồng;

- Nhà máy vi sinh - Tổng Công ty 15 áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 : 2008 với số tiền là 28.000.000 đồng.

b. Tổ chức hai lớp tập huấn tại hai doanh nghiệp là Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh và Công ty Cổ phần Thương mại Nam Gia Lai về nâng cao nhận thức, kỹ năng về năng suất và chất lượng và phương pháp áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng tại hai doanh nghiệp với tổng số người tham dự là 91 người với tổng kinh phí là 38.441.560 đồng.

c. Hỗ trợ chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy cho 09 sản phẩm đã áp dụng 09 của Quy chuẩn Việt Nam (QCVN) với tổng số tiền là 225.000.000đ. Trong đó: phân bón 06 Quy chuẩn, mía nguyên liệu 01 Quy chuẩn, xi măng 01 Quy chuẩn, ống nhựa U-PVC 01 Quy chuẩn, Tổng cộng có 6 doanh nghiệp thực hiện là: Công ty Cao su Chư Păh, DNTN Liên Hợp, Chi nhánh nguyên vật liệu Hoàng Anh Gia Lai, Công ty CP mía đường –nhiệt điện Gia Lai, Công ty Xuân Đức, Công ty CP Xi măng Sông Đà Ya Ly.

d. Cử 09 lượt cán bộ đi đào về năng suất và chất lượng, bao gồm các chuyên đề sau: năng suất và tốc độ tăng năng suất, các yếu tố tổng hợp – TFP, tích hợp các hệ thống quản lý chất lượng, chuyên gia đánh giá chứng nhận sản phẩm để hình thành một chức đánh giá và chứng nhận phù hợp cho sản phẩm tại địa phương sau này.

e. Tổ chức 02 đợt đi vận động các doanh nghiệp tham dự Chương trình nâng cao năng suất chất lượng với tổng kinh phí là 3.366.000 đồng.

2.3. *Những công việc chính đã thực hiện trong năm 2014.*

- Tổ chức một lớp tập huấn về nâng cao nhận thức và kỹ năng áp dụng những công cụ về năng suất và chất lượng với số lượng 50 học viên cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai.

- Cử cán 01 lượt cán bộ đi đào tạo giảng viên năng suất chất lượng chuyên sâu về Kazen và 5 S tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Chi hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn cho một sản phẩm cao su thiên nhiên của Công ty TNHH MTV 74 với số tiền: 25 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ chứng nhận hợp qui cho một sản phẩm muối Iod của Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai với số tiền: 25 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9000 : 2008 cho Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Gia Lai với số tiền: 40 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý môi trường ISO 14001 : 2004 cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Gia Khang số tiền: 40 triệu đồng.

- Chi hỗ trợ áp dụng hệ thống quản lý an toàn lao động OHSAS 18001 : 2007 cho Công ty TNHH Thương mại – Dịch vụ Gia Khang số tiền: 40 triệu đồng.

2.4. Năm 2015, do chưa có kinh phí nên mới chuẩn bị thực hiện.

3. Tình hình sử dụng kinh phí.

a. Tổng kinh phí thực hiện dự án được phê duyệt (theo Quyết định phê duyệt dự án):

- Tổng số: 3.158.000.000 đồng

- Từ NSNN: 3.158.000.000 đồng, Trong đó: SNKH: 3.158.000.000 đồng

- Từ đối ứng doanh nghiệp: 0 đồng

- Nguồn khác: 0

b. Tình hình sử dụng kinh phí:

ĐVT: đồng

Nguồn kinh phí (2012 - 2015)	Kinh phí theo kế hoạch	Kinh phí được cấp	Kinh phí đã sử dụng
Sự nghiệp khoa học	3.158.000.000	1.196.398.000	765.923.560

II. Những tồn tại cần giải quyết.

Khi xây dựng dự án năng suất chất lượng năm 2012 đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó có ***bảng dự toán kinh phí thực hiện dự án*** được phê duyệt chung trong dự án, không có quyết định cho phép chi cụ thể cho từng hạng mục như: hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp qui; chi hỗ trợ doanh nghiệp tham dự giải thưởng chất lượng quốc gia. Vì vậy khi chi hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn và hợp qui thì bị cơ quan quản lý tài chính không đồng ý vì không có quyết định cho phép cụ thể của UBND tỉnh, nên không thực hiện việc hỗ trợ này.

III. Tình hình triển khai dự án trong thời gian đến.

Do nguồn kinh phí có hạn, nên trong thời gian tới, chỉ chú trọng hỗ trợ những công việc cần thiết nhất như:

1. Chi hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và các công cụ nâng cao năng suất chất lượng.

2. Chi tổ chức tập huấn, đào tạo cho doanh nghiệp nâng cao nhận thức và kỹ năng áp dụng các công cụ nâng cao năng suất chất lượng.

3. Chi đào tạo chuyên gia năng suất chất lượng.

IV. Nhận xét.

Tuy có nhiều cố gắng, nhìn chung hoạt động nâng cao năng suất chất lượng tại địa phương còn khiêm tốn, chưa tương ứng với tiềm năng của địa phương vì những lý do sau:

- Mặc dù đã tổ chức các buổi làm việc đến từng doanh nghiệp để vận động, thuyết phục, nhưng các doanh nghiệp không quan tâm đến việc triển khai năng suất và chất lượng, mà chỉ quan tâm lợi nhuận trước mắt, không có mục tiêu chiến lược lâu dài lấy năng suất và chất lượng là đòn bẩy để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong hiện tại cũng như trong tương lai. Do vậy, cái gì cần trước mắt thì các doanh nghiệp tham gia như áp dụng tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật thì tham gia, còn những công việc có nội dung tác động lâu dài như Giải thưởng chất lượng Việt Nam thì ít quan tâm và tham dự.

- Khi hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tham gia và lập dự án năng suất, chất lượng theo Điều 7 của Thông tư số 20/TT-BKHCN ngày 29/12/2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ thì doanh nghiệp bối rối, không biết đánh giá TFP bắt đầu từ đâu để xác định mục tiêu nâng cao năng suất chất lượng, cũng như xác định các giải pháp thực hiện dự án; đồng thời các doanh nghiệp không biết được hiệu quả ra sao khi doanh nghiệp đầu tư một số tiền vào dự án năng suất, chất lượng vì kinh phí dự án chỉ hỗ trợ cho phần mềm, không hỗ trợ phần cứng - phần công nghệ & thiết bị.

- Chúng tôi nhận thấy cần tăng cường công tác đào tạo tập huấn để nâng cao nhận thức về năng suất chất lượng, cũng như hiểu biết về các công cụ kỹ thuật nâng cao năng suất chất lượng để làm nền tảng cho công tác nâng cao năng suất, dẫn đến nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương. Đây cũng chính là công tác thông tin tuyên truyền năng suất và chất lượng vào từng cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, TĐC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hồng Hà